

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 221 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 15 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng Cụm công nghiệp
Đoan Bái - Lương Phong 1, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang (tỷ lệ 1/500)**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 07/2019/QĐ-UBND ngày 26/4/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành Quy định quản lý quy hoạch trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 47/QĐ-UBND ngày 21/01/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc thành lập Cụm công nghiệp Đoan Bái - Lương Phong 1, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang;

Theo đề nghị của Công ty Cổ phần Đầu tư ASIC tại Tờ trình số 02/TTr-ASIC ngày 01/02/2021; Sở Xây dựng tại Báo cáo số 46/BC-SXD ngày 25/02/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng Quy hoạch chi tiết xây dựng Cụm công nghiệp Đoan Bái - Lương Phong 1, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang, tỷ lệ 1/500, (Có bản vẽ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 kèm theo) với các nội dung chính như sau:

1. Ranh giới và phạm vi nghiên cứu lập quy hoạch chi tiết:

a) *Vị trí khu đất, ranh giới:*

Khu vực lập quy hoạch thuộc địa giới hành chính của 2 xã Đoan Bái và Lương Phong, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang, ranh giới được giới hạn như sau:

- Phía Bắc: Giáp tuyến QL 37 và khu dân cư thôn Khánh xã Lương Phong;
- Phía Nam: Giáp khu dân cư thôn An Hòa, thôn Bái Thượng, xã Đoan Bái;
- Phía Đông: Giáp cụm công nghiệp Đoan Bái;
- Phía Tây: Giáp tuyến đường quy hoạch N1 và khu dân cư thôn Khánh Vân.

b) *Quy mô đồ án*: Quy mô diện tích lập quy hoạch khoảng 50ha;

c) *Tính chất*: Là Cụm công nghiệp với các ngành nghề thu hút đầu tư là: Công nghiệp cơ khí chế tạo, thiết bị điện, chế tạo và lắp ráp điện tử, sản phẩm công nghệ cao, may mặc, máy móc thiết bị xây dựng, chế biến nông lâm sản, thiết bị y tế và các ngành công nghiệp hỗ trợ.

2. Các chỉ tiêu cơ bản về đất đai - hạ tầng kỹ thuật:

a) *Chỉ tiêu đất đai*:

- Đất hạ tầng kỹ thuật: $\geq 1\%$;
- Đất Giao thông, bãi đỗ xe: $\geq 10\%$;
- Cây xanh: $\geq 10\%$;

b) *Hạ tầng kỹ thuật*:

- Cấp nước: Tối thiểu 20 m³/ha/ngày đêm.
- Thoát nước thải: $\geq 80\%$ tiêu chuẩn cấp nước.
- Cấp điện: 250÷300kW/ha.

3. Quy hoạch sử dụng đất:

Bảng cơ cấu sử dụng đất

| STT | Loại đất | Diện tích (m ²) | Tỷ lệ (%) |
|-----|--------------------------------|-----------------------------|------------|
| 1 | Đất hành chính, dịch vụ | 23.564 | 4,71 |
| 2 | Đất xây dựng nhà máy, kho tàng | 316.961 | 63,33 |
| 3 | Đất cây xanh | 58.878 | 11,76 |
| 4 | Đất hạ tầng kỹ thuật | 6.921 | 1,38 |
| 5 | Đất giao thông, bãi đỗ xe | 94.191 | 18,82 |
| | Tổng | 500.515 | 100 |

4. Các giải pháp tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan:

Trên cơ sở định hướng quy hoạch chung đô thị Hiệp Hòa, cơ cấu và phân khu chức năng công trình trong Cụm công nghiệp được quy hoạch tổng thể, kiến trúc cảnh quan hài hòa, đảm bảo mỹ quan, hiệu năng sử dụng:

- Cụm công nghiệp được kết nối với giao thông đối ngoại thông qua điểm đầu nối với QL.37; Từ QL.37 quy hoạch tuyến đường rộng 30m kết nối với Cụm công nghiệp; mạng lưới giao thông Cụm công nghiệp quy hoạch theo dạng ô bàn cờ tiếp cận các nhà máy, thuận tiện giao tiếp cho từng khu vực sản xuất cũng như trao đổi hàng hóa;

- Công trình hành chính được quy hoạch phía Đông Bắc cửa ngõ của Cụm công nghiệp, là nơi điều hành, trưng bày, giới thiệu sản phẩm và công trình thương mại dịch vụ phục vụ cho Cụm công nghiệp;

- Quy hoạch các lô đất xây dựng nhà máy khoảng 0,8ha cho đến 2ha để thuận tiện bố trí cho các nhà máy, phù hợp với từng loại hình, dây chuyền công nghệ sản xuất của các nhà máy;

- Xây dựng trạm xử lý nước thải và thu gom chất thải rắn tại phía Nam của Cụm công nghiệp, là khu vực có cao độ thấp để thuận lợi cho thoát nước sau khi được xử lý. Toàn bộ nước thải trong các nhà máy sản xuất được xử lý cục bộ trước khi thu gom về trạm xử lý nước thải tập trung, sau đó thoát ra hệ thống thoát nước chung;

- Bố trí dải cây xanh cách ly với khu dân cư tạo cảnh quan, đảm bảo an toàn và cải tạo vi khí hậu trong Cụm công nghiệp.

5. Giải pháp tổ chức mạng lưới hạ tầng kỹ thuật:

a) Giao thông:

* Đường đối ngoại:

- Quốc lộ 37 có mặt cắt (1-1) từ (44-45)m, trong đó: QL.37 rộng 29-30m, đường gom rộng 15m.

- Đường trong cụm công nghiệp: Mặt cắt (2-2) là 30m, trong đó: Lòng đường $2 \times 8 = 16$ m, dải phân cách rộng 2m, hè đường 2 bên $2 \times 6 = 12$ m; Mặt cắt (3-3) là 27m, trong đó: Lòng đường 15m, hè đường 2 bên $2 \times 6 = 12$ m; Mặt cắt (4-4) là 24m, trong đó: Lòng đường 12m, hè đường 2 bên $2 \times 6 = 12$ m; Mặt cắt (5-5) là 21m, trong đó: Lòng đường 9m, hè đường 2 bên $2 \times 6 = 12$ m.

b) San nền: Căn cứ vào cao độ hiện trạng của khu vực, thiết kế cao độ san nền khu vực Cụm công nghiệp trung bình +7,6m; trong đó: Cao độ thấp nhất là: +7,5m; cao độ cao nhất là +7,7m.

c) Thoát nước: Hệ thống thoát nước mưa và nước thải được thiết kế riêng hoàn toàn:

* *Hệ thống thoát nước mưa:*

- Hướng thoát nước: Nước mưa được thoát theo hai hướng, hướng thứ nhất khu vực phía Tây Bắc hướng thoát từ Đông sang Tây; hướng thứ 2 khu vực phía Đông Nam hướng thoát từ Bắc xuống Nam. Nước mưa được thoát ra mương tiêu xung quanh Cụm công nghiệp và thoát ra khu vực kênh Ngòi Lữ sau đó thoát về Sông Cầu;

- Căn cứ vào lưu lượng nước mưa và bảng tính toán thủy lực, chọn đường kính cống thoát nước từ D800÷D1200, độ dốc cống thoát nước lấy theo độ dốc tối thiểu $i = 1/D$, cống được dùng là cống bê tông cốt thép ly tâm;

- Hệ thống giếng thu nước mưa được bố trí cách nhau 30m. Hồ ga và hồ thu trên vỉa hè có kết cấu tường xây gạch, đập tấm đan cốt thép. Các hồ ga dưới lòng đường được đổ bê tông và đập tấm đan bê tông cốt thép chịu lực;

- Xây dựng tuyến mương hoàn trả, cấp nước tưới cho khu vực nông nghiệp.

* *Hệ thống thoát nước thải:*

- Nước thải sinh hoạt và nước thải sản xuất trong các nhà xưởng công nghiệp được xử lý cục bộ trước khi xả ra hệ thống công thoát nước thải chung, sau đó được đưa về trạm xử lý công suất khoảng $2.000\text{m}^3/\text{ng.đêm}$ đặt tại khu đất hạ tầng kỹ thuật. Nước thải phải được xử lý đạt loại A theo quy định sau đó thoát ra hệ thống kênh thoát nước mưa;

- Mạng lưới đường công thu gom nước thải được thiết kế tự chảy với độ dốc tối thiểu $i = 1/D$, sử dụng công tròn D300;

- Sơ đồ thoát nước thải: Nước thải khu sản xuất được xử lý cục bộ → công thoát nước thải → trạm xử lý nước thải → xả ra hệ thống kênh thoát nước mưa khu vực.

d) Cấp nước:

- Cấp nước cho khu quy hoạch lấy từ đường ống cấp nước D225 trên QL37, nguồn nước từ nhà máy nước sạch Hiệp Hòa, công suất thiết kế $9.000\text{m}^3/\text{ng.đêm}$ (hiện trạng đang hoạt động với công suất $4.500\text{m}^3/\text{ng.đêm}$);

- Mạng lưới đường ống cấp nước trong khu vực quy hoạch được tổ chức theo sơ đồ mạch vòng và đường ống cụt;

- Căn cứ vào tính toán thủy lực mạng lưới cấp nước sử dụng ống D110, đường ống được dùng là ống HDPE. Các tuyến ống được lắp đặt dọc theo đường nội bộ của cụm; trên các tuyến đặt van chặn để thuận tiện cho công tác quản lý;

- Giải pháp cấp nước chữa cháy: Chữa cháy áp lực thấp, khi có cháy xe cứu hoả đến lấy nước tại các họng cứu hoả. Họng cấp nước cứu hoả được bố trí trên đường ống HDPE D110. Khoảng cách giữa các trụ cứu hoả từ $100 \div 150\text{m}$ để đảm bảo bán kính phục vụ.

- Toàn bộ đường ống được đặt dưới vỉa hè có độ sâu tối thiểu 0,6m, qua đường 0,8m.

e) Cấp điện:

- Nguồn điện: Từ trạm 110kV Đức Thắng cấp cho cụm công nghiệp.

- Lưới điện: Lưới điện 35(22)kV cấp cho cụm công nghiệp bố trí đi nổi; Lưới điện chiếu sáng sử dụng điện áp 0,4kV, chiều cao từ 7 - 10m, đường dây bố trí đi ngầm để đảm bảo mỹ quan;

- Trạm biến áp: Xây dựng các trạm biến áp cho từng nhà máy. Tổng công suất toàn cụm công nghiệp khoảng 11.600kVA.

f) *Chất thải rắn*: Chất thải rắn được thu gom tại chỗ và vận chuyển đến khu xử lý CTR chung của huyện Hiệp Hòa.

g) *Đánh giá môi trường chiến lược*: Đồ án đã đánh giá môi trường chiến lược theo các quy định hiện hành, khi triển khai thực hiện cần tuân thủ các giải pháp để đảm bảo phát triển bền vững, giảm thiểu các tác động ảnh hưởng đến môi trường toàn khu vực.

h) *Vị trí đường dây, đường ống kỹ thuật*: Hệ thống cấp nước, cấp điện, thoát nước thải và nước mưa, thông tin liên lạc đều được bố trí trên phần đất hệ đường quy hoạch.

6. Hạng mục chính ưu tiên đầu tư xây dựng:

- *Công trình:* Khu hành chính, nhà xưởng sản xuất;
- *Hạ tầng kỹ thuật:* Hệ thống giao thông, hệ thống cấp nước, thoát nước, cấp điện và khu xử lý nước thải.

7. Các nội dung khác: Theo Báo cáo thẩm định số 46/BC-SXD ngày 25/02/2021 của Sở Xây dựng.

Điều 2. Chủ đầu tư (Công ty Cổ phần Đầu tư ASIC), UBND huyện Hiệp Hòa có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Công thương, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải; UBND huyện Hiệp Hòa, UBND xã Đoàn Bái, UBND xã Lương Phong, Công ty Cổ phần Đầu tư ASIC và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐ, TH, KTN.
- Lưu: VT. GT.Xâm.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Ô Pích